

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2020/HS-ST  
Ngày: 14-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Hải Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phan Lê Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Đình C** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1985 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 11, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T và con bà: Lê Thị V; Vợ, con: Hồ Thị X và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: từ ngày 03/4/2020 đến ngày 06/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Trần Trọng Đ** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1958 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 9, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Trọng Nh và con bà: Nguyễn Thị Ng; Vợ, con: Bùi Thị H và 01 con sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 27/3/2020 đến ngày 08/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Lê Văn H** (tên gọi khác: Lê Văn H); Sinh năm: 1990 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 9, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn M và con bà: Lê Thị Ch; Vợ, con: Nguyễn Thị Tr và 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 13/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, được Đặc xá từ ngày 28/10/2007 (Giấy chứng nhận Đặc xá số 15 ngày 28/10/2007 của Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An); Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 27/3/2020 đến ngày 08/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4, Họ và tên: **Lê Minh H1** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1978 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 11, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân S và con bà: Ngô Thị L; Vợ, con: Trương Thị Qu và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5, Họ và tên: **Nguyễn Xuân S** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1969 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 5, xã QM, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Y và con bà: Lê Thị H; Vợ, con: Nguyễn Thị V và 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: từ ngày 27/3/2020 đến ngày 05/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6, Họ và tên: **Hồ Sỹ Ng** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1986 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 11, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Sỹ B và con bà: Lê Thị H; Vợ, con: Lương Thị H1 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7, Họ và tên: **Lê Đăng H2** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1988 tại huyện

Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 11, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đăng M và con bà: Trần Thị Th; Vợ, con: Hồ Thị Mỹ L và 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: từ ngày 29/3/2020 đến ngày 07/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8, Họ và tên: **Lương Thế C2** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1988 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối 9, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 277-QĐ/UBKTHU ngày 07/4/2020 và Quyết định gia hạn đình chỉ sinh hoạt Đảng số 01-QĐ/UBKTHU ngày 12/8/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quỳnh Lưu); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Thế C3 và con bà: Lê Thị H3; Vợ, con: Nguyễn Thị H4 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lê Bắc Qu, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khối 11, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khối 9, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1951. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khối 11, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

- *Người chứng kiến:*

Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1982. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/3/2020, tại nhà bà Trần Thị Th1 (khối 11, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu) tổ chức tang lễ cho chồng. Lê Bắc Qu, Nguyễn Thị Th, Trần Trọng Đ và một số người đến thắp hương rồi đánh bài mười. Thấy có nhiều người xem nên Đ nghỉ chơi đến bàn ngồi uống nước với Lê Minh H1, còn Qu, Th và một số người vẫn tiếp tục đánh bài mười.

Đến khoảng 20<sup>h</sup>30 phút, cùng ngày, Nguyễn Đình C đến thắp hương, thấy

có một số người đang đánh bài mười và thấy phía sát cửa ra vào cổng nhà bà Th1 có chiếu trải sẵn, trên chiếu có một bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng, C nói “ai chơi thì ngồi xuống chơi”. Trần Trọng Đ và Lê Minh H1 hưởng ứng, ngồi xuống tham gia. C cầm cái, đặt cược theo hai cửa chẵn, lẻ, mỗi ván đặt cược từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Đánh được khoảng 30 phút, Nguyễn Xuân S, Lê Văn H, Hồ Sỹ Ng đến cùng tham gia. Lúc này, mọi người thống nhất đặt cược mỗi ván từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) trở lên, mỗi người tự đặt tiền ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau khi xóc đĩa xong thì Nguyễn Đình C mở bát ra để xem kết quả, nếu 04 quân bài vị trên đĩa ngửa lên là 04 trắng hoặc 04 vàng hoặc 02 trắng, 02 vàng thì cửa chẵn thắng; Nếu 03 trắng, 01 vàng hoặc 03 vàng, 01 trắng thì cửa lẻ thắng. Người thắng được nhận từ Nguyễn Đình C số tiền tương ứng số tiền đã đặt, nếu thua thì mất hết số tiền đã đặt cược cho Nguyễn Đình C. Khoảng 22<sup>h</sup>30 phút, cùng ngày, Lương Thế C1 và Lê Đăng H2 đến cùng tham gia.

Đến 23<sup>h</sup>15 phút, cùng ngày, Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện, bắt quả tang:

Tại chiếu đánh xóc đĩa: Nguyễn Xuân S, Trần Trọng Đ, Lê Văn H. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm nghìn đồng), 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ và 04 (bốn) con vị hình tròn; Thu giữ của Trần Trọng Đ số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng); Thu của Nguyễn Xuân S trong túi áo số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), trong ví da số tiền 490.000đ (bốn trăm, chín mươi nghìn đồng). Thu của Lê Văn H trong túi quần sau số tiền 650.000đ (sáu trăm, năm mươi nghìn đồng), túi quần trước số tiền 3.500.000đ và trong ví số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Tại chiếu đánh bài mười: Lê Bắc Qu, Nguyễn Thị Th. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 240.000đ (hai trăm, bốn mươi nghìn đồng) và 36 (ba mươi sáu) quân bài Tú lơ khơ. Thu giữ của Lê Bắc Qu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Từ ngày 27/3/2020 đến ngày 03/4/2020: Lê Minh H1, Lê Đăng H2, Hồ Sỹ Ng, Lương Thế C1, Nguyễn Đình C đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú, giao nộp số tiền Lê Đăng H2 – 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), Lương Thế C1 – 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và Nguyễn Đình C – 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo Nguyễn Đình C, Lê Văn H, Trần Trọng Đ, Lê Minh H1, Nguyễn Xuân S, Hồ Sỹ Ng, Lê Đăng H2 và Lương Thế C1 sử dụng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa 9.340.000đ (chín triệu, ba trăm, bốn mươi nghìn đồng), bao gồm: tiền thu tại chiếu bạc 5.500.000đ (năm triệu,

năm trăm nghìn đồng) và tiền thu của: Nguyễn Xuân S - 590.000đ (năm trăm, chín mươi nghìn đồng), Lê Văn H - 1.250.000đ (một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng), Lê Đăng H2 - 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), Nguyễn Đình C - 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Lương Thế C1 - 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định Lê Bắc Qu, Nguyễn Thị Th và một số người khác sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh bài mười 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 06/5/2020, Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Thị Th và Lê Bắc Qu, mỗi người 1.500.000đ (một triệu, năm trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 112/CT-VKS-QL ngày 09/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Lê Văn H, Trần Trọng Đ, Lê Minh H1, Nguyễn Xuân S, Hồ Sỹ Ng, Lê Đăng H2 và Lương Thế C1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Đình C từ 07 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 - 18 tháng; Trần Trọng Đ, Lê Văn H, mỗi bị cáo từ 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 - 18 tháng. Phạt tiền bổ sung các bị cáo Nguyễn Đình C, Trần Trọng Đ, Lê Văn H, mỗi bị cáo từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 (riêng bị cáo Lương Thế C1 có thêm Điểm v Khoản 1 Điều 51); Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Minh H1, Nguyễn Xuân S, Lê Đăng H2, Hồ Sỹ Ng, Lương Thế C1, mỗi bị cáo từ 20 triệu - 25 triệu đồng.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đĩa sù, 01 (một) bát sù, 04 (bốn) con vỹ hình tròn và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (ba mươi sáu) quân bài từ “A” đến “9” và 01 (một) phong bì thư bưu điện đã xé; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.580.000đ (chín triệu, năm trăm, tám mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Công an huyện Quỳnh Lưu tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu.

Án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu

trên. Không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: đều xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình C, Lê Văn H, Trần Trọng Đ, Lê Minh H1, Nguyễn Xuân S, Hồ Sỹ Ng, Lê Đăng H2 và Lương Thế C1 khai nhận: trong khoảng thời gian từ 21<sup>h</sup> đến 23<sup>h</sup>15 phút, ngày 26/3/2020, tại nhà bà Trần Thị Th1 (khối 11, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) các bị cáo sử dụng số tiền 9.340.000đ (chín triệu, ba trăm, bốn mươi nghìn đồng) để đánh xóc đĩa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo không được nhà nước cho phép, đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý, vì mục đích thu lợi bất chính. Như vậy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, tuy nhiên đánh bạc là một tệ nạn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi gia đình và hoạt động bình thường của xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Lê Văn H đã bị Tòa

án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự và Điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì bị cáo cũng được xem là phạm tội lần đầu; Lê Văn H được Lữ đoàn 147 Hải quân tặng Giấy khen; Lương Thế C1 được Ủy ban nhân dân thị trấn CGi tặng Giấy khen có nhiều thành tích xuất sắc trong bảo vệ an ninh Tổ quốc; Nguyễn Đình C, Lê Minh H1, Lê Đăng H2, Hồ Sỹ Ng, Lương Thế C1, đầu thú; Trần Trọng Đ được tặng Kỷ niệm chương, Huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế; Bố Lương Thế C1 (ông Nguyễn Đình T), bố mẹ Trần Trọng Đ (ông Trần Trọng Nh, bà Nguyễn Thị Ng), bố Lê Văn (ông Lê Văn M), bố mẹ Nguyễn Xuân S (ông Nguyễn Đình Y, bà Lê Thị H), bố Lê Minh H1 (ông Lê Xuân S), bố Lê Đăng H2 (ông Lê Đăng M); Là người có công được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, Giấy khen. Do đó, áp dụng quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo đồng phạm giản đơn nên để đánh giá tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm, cần xem xét đến vai trò, thời gian, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nhân thân, để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm nhằm phân hóa trách nhiệm, cá thể hóa hình phạt trong vụ án cho phù hợp. Nguyễn Đình C là người khởi xướng, cầm cái, rủ rê nên hình phạt phải cao hơn các bị cáo còn lại, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích. Các bị cáo Trần Trọng Đ, Lê Văn H tích cực tham gia, số tiền sử dụng nhiều, nên xử phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% với mức chung khoảng 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Các bị cáo Lương Thế C1, Lê Đăng H2, Nguyễn Xuân S, Lê Minh H1 và Hồ Sỹ Ng, sử dụng số tiền và thời gian tham gia ít hơn các bị cáo khác nên xử phạt tiền.

[6] Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình C. Các bị cáo còn lại đã bị khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Xử lý vật chứng: 04 (bốn) con vĩ hình tròn, 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ màu đỏ có 36 (ba mươi

sáu) quân bài (từ quân bài A đến quân bài 9), các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy. Số tiền 9.340.000đ (chín triệu, ba trăm, bốn mươi ngàn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền thu tại chiếu đánh bạc bằng hình thức bài mười là 240.000đ (hai trăm, bốn mươi ngàn đồng) do Qu, Th và một số người khác sử dụng vào việc vi phạm hành chính, tổng cộng 9.580.000đ (chín triệu, năm trăm, tám mươi nghìn đồng) tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc cho: Trần Trọng Đ - 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), Lê Văn H - 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm ngàn đồng), Lê Bắc Qu - 1.000.000đ (một triệu đồng). Là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về những vấn đề khác:

Lê Bắc Qu và Nguyễn Thị Th tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài mười nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu đã ra quyết định xử phạt hành chính. Chủ nhà bà Trần Thị Th1 không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Là đúng quy định pháp luật.

Kiến nghị cơ quan điều tra xác minh làm rõ: những người tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài mười với Lê Bắc Qu và Nguyễn Thị Th; Trách nhiệm trong việc thay đổi tên họ của bị cáo Lê Văn H; Để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đình C cho Ủy ban nhân dân thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa



vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Đình C số tiền: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Trần Trọng Đ và Lê Văn H, mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 08/5/2020 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo). Về tội: Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trần Trọng Đ và Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Trần Trọng Đ và Lê Văn H, mỗi bị cáo 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng)/tháng trong thời gian chấp hành án Cải tạo không giam giữ.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 (bị cáo Lương Thế C1 có thêm Điểm v khoản 1) Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt tiền các bị cáo Lê Minh H1, Nguyễn Xuân S, Hồ Sỹ Ng, Lê Đăng H2 và Lương Thế C1, mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Về tội: Đánh bạc.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt tiền bị cáo Hồ Sỹ Ng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Về tội: Đánh bạc.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) con vỹ hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ vỏ hộp thuốc lá Thăng Long, 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 36 (ba sáu) quân bài và 01 (một) phong bì thư bưu điện đã được xé, mở (tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu); Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.580.000đ (chín triệu, năm trăm, tám mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3591.0.9014412.00000 của Công an huyện Quỳnh Lưu tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu.

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Nguyễn Đình C, Lê Văn H, Trần Trọng Đ, Lê Minh H1, Nguyễn Xuân S, Hồ Sỹ Ng, Lê Đăng H2 và Lương Thế C1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND thị trấn CGi (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**